

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2017
V/v “ly hôn giữa anh T và chị D”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Thanh Thủy;

2/ Ông Nguyễn Văn Còn;

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2017/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ cư trú: 83/3, ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn D, sinh năm: 1989.

Địa chỉ cư trú: 143/6, ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Anh T có mặt, chị D vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn, anh Nguyễn T trình bày như sau:

Do quen biết và sự đồng ý của gia đình hai bên nên năm 2010 anh và chị D có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 17/7/2010.

Sau khi cưới vợ chồng sinh sống chung bên nhà chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, thường xuyên bất đồng về tài chính trong gia đình, sống không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã; vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2016 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn D.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 20/12/2010, hiện đang sống với chị D. Khi ly hôn, anh yêu cầu để chị D trực tiếp nuôi con, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Nguyễn D vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng tại các phiên hòa giải các ngày 18/10/2017 và ngày 30/10/2017 trình bày: Chị thống nhất với anh T về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm vợ chồng bỏ nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần nhiều người, ngoài ra anh T còn quen biết với người phụ nữ khác bên ngoài. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị không đồng ý vì còn thương chồng, chị mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về nuôi con chung: chị D thống nhất với anh T vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 20/12/2010, hiện đang sống với chị. Nếu Tòa án có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T thì chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu P và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: chị D thống nhất với anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: chị D thống nhất với anh T vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn D là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: do chị Nguyễn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

- Về hôn nhân:

Anh Nguyễn T và chị Nguyễn D xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Anh T yêu cầu được ly hôn với chị D vì cho rằng anh T và chị D bất đồng về quan điểm, sống không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã; vợ chồng không còn tình cảm và anh T cũng thừa nhận là có quan hệ với người phụ nữ khác, anh và chị D đã ly thân nhau hơn một năm nay.

Chị D không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng chị D không có biện pháp gì để níu kéo tình cảm vợ chồng, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn cương quyết muốn ly hôn.

Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T yêu cầu được ly hôn và cương quyết không muốn quay về đoàn tụ, nên Hội đồng xét xử xét cần xem xét chấp nhận.

- Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn P, sinh ngày 20/12/2010 hiện đang sống với chị D. Khi ly hôn, anh T yêu cầu để chị D trực tiếp nuôi con chung. Nếu phải ly hôn chị D cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì cháu P sống với chị D để ổn định tình cảm và sinh hoạt cho cháu, cần duy trì việc nuôi dưỡng này và cháu P cũng có nguyện vọng được sống với chị D. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản: anh T và chị D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ: anh T và chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: anh Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định và án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn T về việc yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn D. Anh Nguyễn T được ly hôn với chị Nguyễn D.

2/ Về con chung:

Chị Nguyễn D được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn P, sinh ngày 20/12/2010. Anh Nguyễn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04869, ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Anh T còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chị D không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án (27/11/2017). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng